

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2741/TTr-SGTVT ngày 21/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 và Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2016.

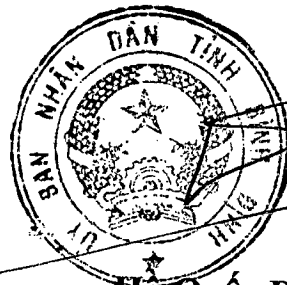
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT, K19. 104

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2016/QĐ-UBND ngày 25/11 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh phạm vi sử dụng, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường địa phương, bảo đảm giao thông, an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phân cấp quản lý đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định phải áp dụng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đất dành cho đường bộ

Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

1. Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó có công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (dưới đây gọi tắt phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ), gồm:

Công trình đường bộ gồm: đường (nền đường, mặt đường, lề đường, hè phố); cầu đường bộ (cầu vượt sông, cầu vượt khe núi, cầu vượt trong đô thị, cầu vượt đường bộ, cầu vượt đường sắt, cầu vượt biển, kể cả cầu dành cho người đi bộ); hầm đường bộ (hầm qua núi, hầm ngầm qua sông, hầm chui qua đường bộ, hầm chui qua đường sắt, hầm chui qua đô thị, kể cả hầm dành cho người đi bộ); bến phà, cầu phao đường bộ, đường ngầm, đường tràn; nơi dừng, đỗ xe trên đường

bộ, trạm điều khiển giao thông, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí cầu, đường; hệ thống báo hiệu đường bộ gồm đèn tín hiệu, biển báo hiệu, giá treo biển báo hiệu đường bộ hoặc đèn tín hiệu, khung, giá hạn chế tĩnh không, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường và các thiết bị khác; đảo giao thông, dải phân cách, rào chắn, tường hộ lan; các mốc đo đạc, mốc lộ giới, cột mốc giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường bộ; hệ thống chiếu sáng đường bộ; hệ thống thoát nước, hầm kỹ thuật, kè đường bộ; công trình chống va trôi, công trình chỉnh trị dòng nước, chống sạt lở đường bộ; đường cứu nạn, nơi cất giữ phương tiện vượt sông, nhà hạt, nơi cất giữ vật tư, thiết bị dự phòng bảo đảm giao thông; các công trình phụ trợ bảo đảm môi trường, bảo đảm an toàn giao thông.

Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ dùng để giữ vật tư sử dụng cho bảo trì, để di chuyển hoặc đặt các thiết bị thực hiện việc bảo trì, để chất bẩn từ mặt đường ra hai bên đường, chống xâm hại công trình đường bộ và có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên như sau:

- a. 03 mét đối với đường cấp I, cấp II;
- b. 02 mét đối với đường cấp III;
- c. 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.

2. Đất hành lang an toàn đường bộ: Hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, hầm, bến phà, cầu phao) nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ. Giới hạn hành lang an toàn đường bộ xác định theo quy hoạch đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được quy định như sau:

a. Đối với đường ngoài đô thị: Căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi hành lang an toàn của đường bộ có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra hai bên là:

- 17 mét đối với đường cấp I, cấp II;
- 13 mét đối với đường cấp III;
- 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V;
- 04 mét đối với đường có cấp thấp hơn cấp V.

b. Đối với đường đô thị: Giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với đường bộ xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, Chủ đầu tư phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ và lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Đối với công trình đường bộ đang khai thác thì cơ quan quản lý đường bộ cùng cơ quan quản lý đất đai của địa phương phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ và có kế hoạch thu hồi đất của người sử dụng đất để quản lý theo quy định, ưu tiên giải quyết thu hồi đất đối với các đường bộ từ cấp III trở lên.

Điều 4 Giới hạn hành lang an toàn đối với cầu, cống

1. Hành lang an toàn đối với cầu trên đường ngoài đô thị:
 - a. Theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên:
 - 50 mét đối với cầu có chiều dài từ 60 mét trở lên;
 - 30 mét đối với cầu có chiều dài dưới 60 mét.
 - b. Theo chiều ngang cầu tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía:
 - 150 mét đối với cầu có chiều dài lớn hơn 300 mét;
 - 100 mét đối với cầu có chiều dài từ 60 mét đến 300 mét;
 - 50 mét đối với cầu có chiều dài từ 20 mét đến dưới 60 mét;
 - 20 mét đối với cầu có chiều dài nhỏ hơn 20 mét.
2. Hành lang an toàn đối với cầu trên đường trong đô thị:
 - a. Theo chiều dọc cầu được xác định như đối với cầu trên đường ngoài đô thị.
 - b. Theo chiều ngang cầu, đối với phần cầu chạy trên cạn kể cả phần cầu chạy trên phần đất không ngập nước thường xuyên và các cầu bắc qua sông, kênh không có hoạt động vận tải đường thủy được tính từ mép ngoài lan can ngoài cùng của cầu ra mỗi bên 07 mét; phần mố cầu lấy như hành lang đường đô thị; đối với phần cầu còn lại, quy định như Điểm b Khoản 1 Điều này.
 - c. Tại các nút giao thông đô thị, các cầu vượt, hầm chui và cầu dành cho người đi bộ qua đường theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Hành lang an toàn đối với cống tương ứng với hành lang an toàn đường bộ nơi đặt cống.

Điều 5. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ

1. Công trình đã có trước ngày Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT có hiệu lực (được cấp có thẩm quyền cho phép xây dựng), nếu phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ chưa đáp ứng quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, đồng thời không gây nguy hiểm, không gây mất an toàn giao thông, tạm thời được giữ nguyên hiện trạng đến hết ngày 31/12/2020.
2. Công trình được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng; công trình đang khai thác sử dụng chưa đáp ứng quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP có gây nguy hiểm, gây mất an toàn giao thông phải bảo đảm đủ phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ (theo phương thẳng đứng) như sau:
 - a. Đối với cầu vượt trên đường bộ, khoảng cách tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường bộ đến điểm thấp nhất của kết cấu nhịp cầu theo phương thẳng đứng (không kể phần dự phòng cho tôn cao mặt đường khi sửa chữa, nâng cấp, mở rộng) là 4,75 mét;

Đối với cầu vượt đường cao tốc phải thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc;

b. Đối với đường dây thông tin đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách theo phương thẳng đứng từ điểm cao nhất của mặt đường (không kể phần dự phòng cho tôn cao mặt đường khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo) tới điểm thấp nhất của đường dây thông tin ở trạng thái võng cực đại tối thiểu là 5,50 mét;

c. Đối với đường dây tải điện đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng từ điểm cao nhất của mặt đường (không kể phần dự phòng cho tôn cao mặt đường khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo) tới điểm thấp nhất của đường dây tải điện ở trạng thái võng cực đại tối thiểu là 4,75 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp do pháp luật về điện lực quy định;

Chủ công trình lưới điện chịu trách nhiệm lắp đặt và quản lý biển báo hiệu, biển hạn chế chiều cao ở những vị trí giao nhau giữa đường dây tải điện trên cao với đường bộ đi dưới theo quy định của Quy chuẩn về báo hiệu đường bộ và hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý đoạn tuyến đường bộ;

d. Đối với công trình băng tải đi phía trên đường bộ phải đảm bảo khoảng cách theo phương thẳng đứng từ điểm cao nhất của mặt đường (không kể phần dự phòng cho tôn cao mặt đường khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo) tới điểm thấp nhất của công trình tối thiểu là 4,75 mét;

đ. Phạm vi bảo vệ trên không của các loại công trình đi phía trên đường bộ tại nút giao khác mức phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo quy định tại các điểm a, b, c, d Khoản này, từ điểm cao nhất của mặt đường tới điểm thấp nhất của công trình trên cùng của nút giao.

3. Xác định chiều cao dự phòng khi tôn cao mặt đường

a. Đối với công trình vượt trên đường bộ, căn cứ hiện trạng và quy hoạch của tuyến đường bộ có công trình đi vượt trên để xác định chiều cao dự phòng cho tôn cao mặt đường bộ.

b. Đối với công trình đường bộ đi dưới cầu vượt hoặc các công trình thiết yếu, căn cứ thiết kế công trình đường bộ và quy hoạch của tuyến đường bộ để xác định chiều cao dự phòng cho tôn cao mặt đường bộ.

Điều 6. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với công trình thiết yếu

1. Công trình thiết yếu quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy định này được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép xây dựng nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả phần dưới mặt nước) phải ở chiều sâu hoặc khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh hưởng đến quản lý, bảo trì, khai thác và sự bền vững công trình đường bộ. Chiều sâu và khoảng cách theo chiều ngang do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định cụ thể trong văn bản chấp thuận xây dựng công trình.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu (nằm trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ) phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

a. Khoảng cách từ chân cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện đến chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của cột (tính từ mặt đất tại chân cột đến đỉnh cột) và không được nhỏ hơn 5 mét;

b. Trường hợp đường bộ đi qua khu vực nội thành, nội thị, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang bằng bề rộng của chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c. Trường hợp đường bộ đi qua khu vực miền núi có địa hình núi cao, vực sâu, khu vực không còn quỹ đất để xây dựng, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu được phép nhỏ hơn khoảng cách quy định tại Điểm a Khoản này nhưng tối thiểu phải cách mép phần xe chạy 02 mét. Giới hạn do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định cụ thể trong văn bản chấp thuận xây dựng công trình.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình băng tải phục vụ sản xuất đặt ngang qua đường bộ phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu như sau:

a. Đối với các vị trí đặt trên đường bộ đi qua khu vực nội thành, nội thị chân cột đặt trên lề đường, hè phố (có bó vỉa), khoảng cách từ điểm gần nhất của chân cột đến mép ngoài cùng của mặt đường xe chạy phải đảm bảo tối thiểu 1 mét, đối với chân trụ băng tải phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu 02 mét;

b. Đối với vị trí đặt trên đường bộ đi qua khu vực ngoài đô thị, chân cột phải đặt bên ngoài phạm vi đất của đường bộ;

c. Trường hợp khẩu độ công trình lớn, được phép đặt cột trên dải phân cách giữa nếu đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ điểm gần nhất của chân cột đến mép ngoài cùng của mặt đường xe chạy bằng 0,5 mét;

d. Không được đặt chân cột lên các công trình đường bộ hiện hữu như cống, rãnh dọc thoát nước.

Điều 7. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân thủ theo Điều 26, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Điều 10 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và Quy định này.

2. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh. Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu dân cư, Khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh, nhưng phải bảo đảm khoảng

cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh theo Quy định này.

3. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

4. Đường nhánh được đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác theo Quy định này.

Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho phép đường nhánh đầu nối tạm có thời hạn để vận chuyển vật tư, thiết bị và thi công kết cấu hạ tầng của dự án nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ.

5. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải được xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ, theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với cửa hàng xăng dầu xây dựng dọc theo đường tỉnh phải nằm trong quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; điểm đầu nối đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu phải nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

6. Các đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào đường tỉnh thông qua đường nhánh; các đường đã có từ trước phải được xóa bỏ dần và thay thế bằng đường gom theo quy hoạch các điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

8. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a. Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm.

b. Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền được quy định cụ thể như sau: Sở Giao thông vận tải có ý kiến thỏa thuận đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến thỏa thuận đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý và đường quốc lộ.

Điều 8. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Công trình thiết yếu bao gồm:

a. Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

b. Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

2. Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thiết yếu có thể được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a. Công trình thiết yếu phải được thiết kế, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b. Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ và các công trình khác ở xung quanh;

c. Công trình thiết yếu phải phù hợp với quy hoạch kiến trúc xây dựng, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

3. Đối với công trình thiết yếu gắn vào cầu:

a. Không chấp thuận các công trình đường dây điện cao thế, đường ống cung cấp năng lượng (xăng dầu, ga, khí đốt), đường ống hóa chất, vật liệu có khả năng gây cháy nổ, ăn mòn;

b. Đối với cầu mới được xây dựng có thiết kế hộp kỹ thuật, bộ gá đỡ để lắp đặt các công trình thiết yếu: việc chấp thuận lắp đặt công trình thiết yếu gắn vào cầu phải phù hợp với thiết kế của công trình cầu, tải trọng, kích thước và các yếu tố khác;

c. Chủ đầu tư xây dựng công trình thiết yếu phải thuê tư vấn có đủ năng lực tiến hành thẩm tra, thẩm định việc lắp đặt công trình thiết yếu đối với an toàn giao thông, an toàn công trình cầu trước khi thực hiện việc đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu gắn vào cầu.

4. Đối với công trình thiết yếu đi ngầm qua đường bộ:

a. Đối với công trình đi ngầm qua đường bộ, phải thi công bằng phương pháp khoan ngầm, trường hợp không thể khoan ngầm mới sử dụng biện pháp đào cắt mặt đường;

b. Không cho phép các công trình thiết yếu đặt trong cống thoát nước ngang. Trường hợp đi qua các cống kỹ thuật nếu còn đủ không gian thì cho phép chủ công trình thiết yếu lắp đặt trong cống kỹ thuật;

c. Trường hợp xây dựng công trình thiết yếu ngang qua đường bộ bằng phương pháp khoan ngầm phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau: có đường ống hoặc hộp bao bên ngoài bằng vật liệu bền vững đảm bảo ổn định của công trình thiết yếu và phù hợp với tải trọng của đường bộ; khoảng cách từ điểm thấp nhất của mặt đường đến điểm cao nhất của công trình thiết yếu tối thiểu 01 mét nhưng không nhỏ hơn chiều dày kết cấu áo đường (trừ các trường hợp đặc biệt được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận);

d. Trường hợp phải đào cắt mặt đường để xây dựng công trình thiết yếu ngang qua đường bộ phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau: phải xây dựng hầm kiên cố đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế của tuyến đường; điểm cao nhất của kết cấu hầm phải được đặt cách điểm thấp nhất của mép đường tốt thiểu 1,5 mét; hầm phải có đủ không gian để đặt công trình và thực hiện công tác bảo trì công trình; phải có quy trình vận hành khai thác, bảo trì công trình.

5. Đối với băng tải được lắp đặt ngang qua đường bộ:

a. Vị trí lắp đặt băng tải không được ảnh hưởng đến an toàn giao thông và cảnh quan môi trường tại khu vực lắp đặt công trình;

b. Trường hợp băng tải hàng hóa được xây dựng vượt trên đường bộ phải đảm bảo các quy định về khoảng cách chiều cao, chiều ngang theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này, phải được thẩm tra an toàn giao thông. Đoạn băng tải vượt qua đường bộ phải được bao kín, đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường;

c. Hồ sơ thiết kế xây dựng băng tải phải được thẩm tra, thẩm định về an toàn công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Đối với công trình tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước:

a. Không lắp đặt công trình tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước trong phạm vi đường cong bằng, đường cong đứng, đường dốc gây cản trở tầm nhìn;

b. Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình tuyên truyền phải được thẩm tra, thẩm định về an toàn công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

7. Xử lý sự cố đối với các công trình thiết yếu: khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về sự cố công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ sử dụng công trình thiết yếu phải có trách nhiệm khắc phục ngay sự cố. Trường hợp không khắc phục kịp thời gây ảnh hưởng đến giao thông đường bộ; cơ quan quản lý đường bộ tổ chức khắc phục để đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn. Chủ sử dụng công trình thiết yếu phải chịu toàn bộ trách nhiệm và kinh phí khắc phục sự cố.

8. Trường hợp công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận.

9. Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền mà không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển; chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, di chuyển công trình thiết yếu.

Điều 9. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang

khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết và được quy định cụ thể như sau:

a. Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng đối với công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý.

b. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chấp thuận đối với công trình thiết yếu trên hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và đường quốc lộ.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng).

- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn kinh phí liên quan.

b. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ký ban hành; nếu quá 18 tháng phải thực hiện việc gia hạn. Việc gia hạn quy định như sau:

a. Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

b. Thời gian giải quyết: trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

c. Thời gian gia hạn: chỉ gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng.

d. Trình tự, cách thức thực hiện việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình

thiết yếu theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 10. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a. Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b. Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

c. Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

d. Gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

đ. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là cơ quan chấp thuận xây dựng được quy định tại tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu hạng mục công trình đường bộ.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình thiết yếu:

a. Kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình thiết yếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề đối với công trình đường bộ;

b. Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng và bảo hành chất lượng các công trình đường bộ bị ảnh hưởng do việc thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c. Nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Trách nhiệm của chủ sử dụng, khai thác công trình thiết yếu:

a. Quản lý, bảo trì công trình theo quy định, đảm bảo an toàn công trình;

b. Không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, các công trình xung quanh và công tác bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng;

c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn khi thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu;

d. Thực hiện việc đề nghị cấp Giấy phép thi công khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 11. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác được quy định như sau:

a. Sở Giao thông vận tải chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường tỉnh; các tuyến đường khác do UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải quản lý.

b. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản

lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này và đường quốc lộ.

5. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết việc chấp thuận xây dựng hoặc cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

Điều 12. Xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến hệ thống đường địa phương được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo

1. Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, Chủ đầu tư dự án phải:

a. Gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giao thông vận tải về thông tin cơ bản của dự án (như cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu xây dựng các công trình thiết yếu được biết;

b. Tổng hợp nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo về cấp quyết định đầu tư để xem xét, quyết định;

c. Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường địa phương phải:

a. Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng hệ thống đường địa phương;

b. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này để được cấp giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do Chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 13. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường địa phương đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ các dự án do cơ quan chủ quản là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), Chủ đầu tư dự

án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét giải quyết.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên hệ thống đường địa phương đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ cấp Giấy phép thi công.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công bao gồm:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

5. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

6. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đối với hệ thống đường địa phương đang khai thác do các cơ quan quản lý đường bộ là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

7. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Trình tự, cách thức thực hiện các công việc chấp thuận và cấp phép thi công

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết công việc.

2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

a. Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b. Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

c. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết công việc tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 15. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

- a. Đường đô thị, đường huyện, đường xã;
- b. Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;
- c. Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp; đường khai thác mỏ; đường phục vụ thi công; đường khu, cụm công nghiệp; đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ);
- d. Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối thuộc quy hoạch điểm đầu nối vào đường tỉnh đi qua địa phận thành phố, thị xã, huyện, thị trấn, xã (sau đây gọi tắt là Quy hoạch các điểm đầu nối) đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu quy định tại Khoản 3 Điều này.

Cao độ đường dẫn ra, vào và mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường.

3. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh:

a. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh của đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng, đường gom và đường nối từ đường gom được quy định như sau:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị (theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị): Khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt, nhưng không nhỏ hơn 300 m (ba trăm mét).

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị:

+ Đối với tuyến đường xây dựng mới khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh; cụ thể là: đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 m (một nghìn năm trăm mét), đối với đường cấp IV không nhỏ hơn 1.200 m (một nghìn hai trăm mét), đối với đường cấp V trở xuống không nhỏ hơn 1.000 m (một nghìn mét).

+ Đối với đường hiện hữu, đường cải tạo nâng cấp là đường cấp III không nhỏ hơn 1.200 m (một nghìn hai trăm mét), đối với đường cấp IV không nhỏ hơn 1.000 m (một nghìn mét), đường cấp V trở xuống không nhỏ hơn 700 m (bảy trăm mét).

+ Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang an toàn đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác không thể di dời được, khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nhưng không nhỏ hơn 500 m (năm trăm mét);

b. Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào với đường tỉnh, vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Điểm a Khoản này, đồng thời vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu như sau:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị (theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị): Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 1.500 m (một nghìn năm trăm mét),

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo một bên của đoạn đường tỉnh không nhỏ hơn 8.000 m (tám nghìn mét) và liền kề khác bên không nhỏ hơn 4.000 m (bốn nghìn mét).

c. Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đầu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đầu nối theo hướng ưu tiên điểm đầu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung.

4. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

5. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đang khai thác

Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương để lập quy hoạch các điểm đầu nối theo quy định của pháp luật.

6. Đầu nối đường nhánh vào đường huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường huyện sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở GTVT. Quy định khoảng cách như tại điều này đối với đường huyện đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054-05) trở lên; các cấp đường còn lại do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định.

7. Các vấn đề liên quan đến đầu nối

a. Quy hoạch các điểm đầu nối bổ sung vào quốc lộ, đường tỉnh chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch, trình tự các bước hồ sơ thực hiện theo Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Thông tư số 50/2015/TT-

BGTVT.

b. Khoảng cách đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh thực hiện theo Điều 15 Quy định này. Tuy nhiên, trường hợp có nhu cầu đặc biệt, bức thiết các điểm đầu nối cần phải điều chỉnh, bổ sung để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối so với Quy định này thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan liên quan có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ xem xét đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

Điều 16. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương

1. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương được quy định như tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này;

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào hệ thống đường địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường địa phương đối với các trường hợp đường địa phương chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định hoặc Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật có đầu nối vào đường tỉnh hoặc các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt thiết kế kỹ thuật có đầu nối vào đường huyện, không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao.

6. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký ban hành; nếu quá 12 tháng phải thực hiện việc gia hạn. Việc gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại Khoản 5 Điều 9 của Quy định này.

Điều 17. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương được quy định như tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào hệ thống đường địa phương:

a. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b. Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Quy định này.

Điều 18. Đầu nối tạm có thời hạn vào hệ thống đường địa phương đang khai thác

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn

đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm quy định tại Khoản 1 Điều này bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu. Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối gần nhất có trong Quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện, hồ sơ và thời hạn chấp thuận xây dựng đầu nối tạm thời thực hiện như sau:

a. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu nối tạm thời gửi đến cơ quan có thẩm quyền 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nối, thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm;
- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);
- Văn bản của các cơ quan quản lý đường bộ được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nối tạm, đề xuất phương án xử lý;
- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

b. Cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 9 Quy định này xem xét, chấp thuận đầu nối tạm thời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp không chấp thuận đầu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản.

4. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đầu nối tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quy định này.

Điều 19. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

Thực hiện theo Điều 29 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 20. Đảm bảo giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

Thực hiện theo Điều 35 đến Điều 52 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 21. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, các tuyến đường khác do UBND tỉnh giao Sở Giao

thông vận tải quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại Khoản 1 Điều này. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã và các tuyến đường khác (đường thôn, đường xóm...) tùy theo điều kiện thực tế của địa phương.

3. Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo trì công trình do mình quản lý, bảo đảm an toàn giao thông luôn thông suốt và đúng quy định của pháp luật; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ (đối với đường đang khai thác) hoặc chủ đầu tư (đối với đường đang triển khai dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo)

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng phương án cấm mốc giới hạn xác định hành lang an toàn đường bộ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã công bố công khai và tổ chức việc cắm mốc lộ giới trên thực địa và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cắm mốc lộ giới.

2. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra đường bộ để phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Thanh tra Đường bộ và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải toả công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; đồng thời, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a. Xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý các vi phạm hành lang an toàn đường bộ chưa được xử lý, giải quyết triệt để;

b. Báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục có biện pháp giải quyết;

c. Cập nhật số liệu của công trình thiết yếu được xây dựng mới, công trình sửa

chữa, cải tạo nâng cấp vào sơ đồ quản lý công trình thiết yếu của tuyến đường bộ được giao quản lý;

d. Lưu giữ hồ sơ, cập nhật thông tin bổ sung vào hồ sơ quản lý công trình của tuyến đường bộ được giao quản lý;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giao đất;

b. Đầu tư xây dựng hệ thống đường gom (nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ) dọc 2 bên đường tỉnh theo quy hoạch các các điểm đầu nối đã phê duyệt; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng người dân xây dựng nhà dọc quốc lộ, đường tỉnh, mở đường từ nhà đầu nối trực tiếp vào quốc lộ, đường tỉnh;

c. Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ và không ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải;

d. Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

đ. Phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra đường bộ xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a. Phát hiện và phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra đường bộ xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

b. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b. Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu của đơn vị quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải:

a. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

b. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế để giải tỏa;

c. Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Các Sở, ngành của tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, đồng thời phối hợp các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn nội dung của Quy định này. Chỉ đạo Thanh tra Sở kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện phạm vi, sử dụng, bảo vệ kết cấu hệ thống đường địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

4. Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc lập quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dọc theo các tuyến đường địa phương và quốc lộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để xác định vị trí điểm đầu nối từ các cửa hàng bán lẻ xăng dầu vào đường tỉnh, đường huyện đảm bảo khoảng cách đúng theo Quy định này và quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT đối với tuyến quốc lộ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc quy hoạch và sử dụng đất dành cho đường bộ; hướng dẫn cơ quan quản lý công trình đường bộ hoặc chủ đầu tư thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về bảo vệ môi trường đối với các dự án giao thông.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc thực

hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

7. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định bố trí, phân bổ về nguồn kinh phí giải tỏa hành lang an toàn giao thông và hệ thống đường gom (nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ) dọc hai bên đường tỉnh theo quy hoạch các điểm đầu nối đã phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 26. Điều khoản thi hành

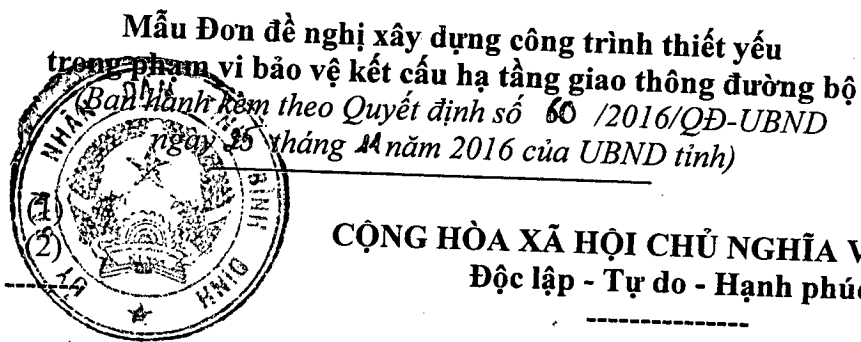
1. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, triển khai, đôn đốc các cơ quan, sở, ngành có liên quan thực hiện theo đúng Quy định này trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ngành liên quan có trách nhiệm thực hiện phạm vi, sử dụng bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương theo đúng Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./. *QL/HB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 1



Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- (...5.....),

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tuyến đường, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của tuyến đường ĐT.629, địa phận huyện Hoài Nhơn”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 8 Quy định này.
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
 - (7) Ghi rõ tên đường địa phương, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
 - (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
 - (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
 - (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

PHỤ LỤC 2



(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- (...5.....),

(...2....) đề nghị được hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

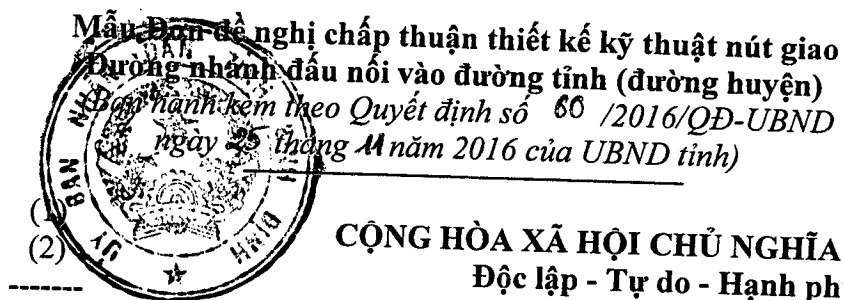
(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tuyến đường, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của tuyến đường ĐT.629, địa phận huyện Hoài Nhơn”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 8 Quy định này.
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

PHỤ LỤC 3



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH (ĐƯỜNG HUYỆN)**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- (...5.....),

(...2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6...)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào tỉnh lộ đã được UBND tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào tỉnh lộ (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận của UBND tỉnh chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh (đường huyện) Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh

vào đường tỉnh (đường huyện).... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

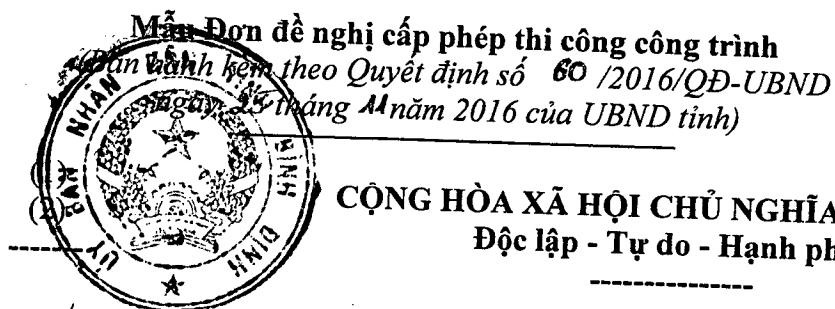
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường tỉnh (đường huyện), địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐT(ĐH)”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 16 Quy định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường tỉnh (đường huyện), cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh (đường huyện)/.

PHỤ LỤC 4



..., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Căn cứ (...5..);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách

nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT.629, địa phận huyện Hoài Nhơn”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên tỉnh lộ, thuộc địa phận huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 5

Mẫu Giấy phép thi công
(Ban hành kèm theo Quyết định số **60** /2016/QĐ-UBND
ngày **25** tháng **11** năm 2016 của UBND tỉnh)



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GTVT (UBND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
....., ngày tháng năm 201....

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....đường tỉnh (đường huyện)....

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày..../...../.....của(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)... kèm theo cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....;

- Điện thoại

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km..... đến Km..... đường tỉnh (đường huyện)...., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày..../...../..... của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao

thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng

-(các nội dung khác nếu cần thiết).

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày/...../201...đến ngày...../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố...).

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5) Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công. Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ từng công trình cụ thể để quy định nội dung giấy phép thi công cho phù hợp./.